

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

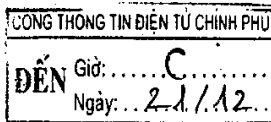
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47 /2015/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước
và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 306/TTr-SXD ngày 20/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2015, thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về đầu nối hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, thị trấn do UBND các huyện, TX, TP sao gửi;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, CN. (11g.100)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số 47.../2015/QĐ-UBND
ngày 16.../12/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải không nêu tại quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia vào hoạt động có liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích một số từ ngữ

Trong quy định này, các từ dưới đây được hiểu như sau:

1. “ *Hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; Dịch vụ, chi phí dịch vụ, giá dịch vụ thoát nước; Hộ thoát nước; Nước thải; Hệ thống thoát nước; Nguồn tiếp nhận...*”, được giải thích cụ thể tại Điều 2 Chương I Nghị định 80/2014/NĐ-CP.

2. “ *Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện*”, bao gồm Phòng Quản lý Đô thị thành phố, thị xã; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

3. “ *Quy hoạch xây dựng*”, bao gồm Quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu, cụm công nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu chức năng, quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật được lập, phê duyệt theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch Đô thị.

Điều 4. Thành phần hệ thống thoát nước

1. Mạng lưới thoát nước cấp 1: Hệ thống cống bao, kênh, mương dẫn nước thải sau khi xử lý, nước mưa xả vào nguồn tiếp nhận là các kênh, mương, sông, suối chính có dòng chảy tiêu thoát nước cho khu vực, hoặc vùng.

2. Mạng lưới thoát nước cấp 2: Bao gồm hệ thống cống dọc các đường phố chính có chức năng vận chuyển nước thải và nước mưa, có thể thông qua hoặc không thông qua các trạm bơm, các trạm xử lý, hồ điều hòa, đến hệ thống thoát nước cấp 1.

3. Mạng lưới thoát nước cấp 3: Bao gồm các tuyến cống dọc đường phố tại các khu dân cư, các khu chức năng, cống dẫn nước mưa, nước từ các hồ ga mặt đường, dùng để thu gom, truyền tải nước thải, nước mưa của các hộ hoặc nước bề mặt tới mạng lưới thoát nước cấp 2.

4. Công trình thuộc hệ thống thoát nước gồm:

- a) Hồ kiểm tra, ga thăm, cửa thu nước lề đường, cửa tràn tách nước;
- b) Trạm bơm nước thải, nước mưa; cống liên quan đến trạm bơm;
- c) Hồ điều hoà và tuyến kênh mương;
- d) Cửa xả nước mưa hoặc nước thải đã xử lý vào môi trường tiếp nhận;
- e) Nhà máy xử lý nước thải và công trình xử lý bùn cặn.

Điều 5. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước

1. UBND thành phố Buôn Ma Thuột, UBND thị xã Buôn Hồ và UBND các huyện (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) là chủ sở hữu toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm:

- a) Hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước một phần từ ngân sách nhà nước; Vốn nhà nước ngoài ngân sách;
- b) Hệ thống thoát nước nhận bàn giao từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn quản lý;
- c) Hệ thống thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh công trình thoát nước có thời hạn trên địa bàn quản lý.

2. UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) là chủ sở hữu hệ thống thoát nước mưa, bao gồm:

- a) Hệ thống thoát nước mưa là hạng mục công trình gắn với hệ thống giao thông nông thôn do mình được giao quản lý;
- b) Hệ thống thoát nước mưa do mình được giao làm chủ đầu tư hoặc quyết định đầu tư từ ngân sách nhà nước cấp xã.

3. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, phát triển khu đô thị, khu dân cư mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư và chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đến khi bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương II **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC**

Điều 6. Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước

1. Căn cứ quy hoạch xây dựng được duyệt và yêu cầu phát triển hạ tầng kỹ thuật của địa phương trong từng giai đoạn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện lập Kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước giai đoạn trung hạn (5 năm) trên phạm vi toàn tỉnh, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định sau khi thống nhất ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện có liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước của địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước phải đảm bảo những nội dung cơ bản theo Khoản 1 Điều 12 Nghị định 80/2014/NĐ-CP.

Điều 7. Điều kiện áp dụng về xả nước thải vào hệ thống thoát nước chung

1. Khu vực đã có hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung:

a) Đối với nước thải sinh hoạt: Các hộ thoát nước được phép xả nước thải trực tiếp vào điểm đầu nối của hệ thống thoát nước thải chung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải;

b) Đối với các loại nước thải khác: Các hộ thoát nước phải thu gom vào hệ thống xử lý nước thải cục bộ đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đầu nối theo hướng dẫn của cơ quan quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải.

2. Đối với khu, cụm công nghiệp: Nước thải từ các nhà máy trong khu, cụm công nghiệp (nước thải công nghiệp) xả vào hệ thống thoát nước tập trung của khu, cụm công nghiệp phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý môi trường và các quy định của cơ quan quản lý thoát nước trong khu, cụm công nghiệp.

3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các công trình công cộng (kỷ túc xá, bệnh viện, trường học, chợ, trung tâm thương mại...) tại các khu vực chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, nước thải phát sinh tại cơ sở phải được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải ngay tại cơ sở, đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật về xử lý nước thải trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

4. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ở riêng lẻ của các hộ gia đình, cá nhân tại đô thị, điểm dân cư tập trung ở những khu vực chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung phải tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Kế hoạch bảo vệ môi trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Thỏa thuận đầu nối và điều kiện xả nước thải

1. Cơ quan quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải có trách nhiệm thỏa thuận điểm đầu nối và hướng dẫn kỹ thuật khi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có văn bản yêu cầu đầu nối nước thải, đối với các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này.

2. Cơ quan quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải tại các khu, cụm công nghiệp có trách nhiệm thỏa thuận điểm đầu nối và hướng dẫn kỹ thuật khi

tổ chức, cá nhân có văn bản yêu cầu đấu nối nước thải, đối với các trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 7 Quy định này.

3. UBND cấp huyện thỏa thuận đấu nối và các điều kiện đấu nối nước thải sau xử lý vào hệ thống thoát nước chung bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện đối với các trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều 7 Quy định này. Kết quả thỏa thuận được đồng thời gửi cho cơ quan quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và UBND cấp xã để theo dõi và xác định mức thu phí bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Thời gian giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị hợp lệ của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu. Việc đấu nối chỉ được thực hiện sau khi có văn bản thỏa thuận giữa đơn vị thoát nước và tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu quy định tại Khoản 1, 2, 3, Điều này.

5. Cơ quan quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải nêu tại Khoản 1, 2 Điều này có trách nhiệm cung cấp mẫu đơn đề nghị đấu nối, công khai các thủ tục, trình tự tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng khi có nhu cầu đấu nối nước thải vào hệ thống chung. Nội dung quy định đấu nối đảm bảo các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 9. Quy định đấu nối và hỗ trợ đấu nối vào hệ thống thoát nước thải

1. Quy định đấu nối được thực hiện riêng cho từng dự án khi dự án đầu tư xây dựng hoặc mở rộng hệ thống xử lý nước thải đô thị được triển khai. Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với chủ sở hữu xây dựng quy định đấu nối cho dự án do mình được giao làm chủ đầu tư, trình Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành theo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Nội dung quy định đấu nối thực hiện theo Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

2. Căn cứ nội dung dự án đầu tư được duyệt hoặc văn bản cam kết giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với nhà tài trợ dự án hệ thống thoát nước thải (nếu có) và điều kiện cụ thể của địa phương, chủ sở hữu quyết định phương thức và mức hỗ trợ đấu nối cho các đối tượng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư khi thực hiện việc đấu nối nước thải từ bên trong nhà ở, công trình vào hệ thống thoát nước thải chung tại khu vực thuộc dự án hệ thống thoát nước thải được vận hành.

3. Việc xác định các hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ theo Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng Quy định đấu nối nước thải theo Khoản 1 điều này.

Điều 10. Xử lý nước thải phi tập trung

1. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể và tổng lượng nước thải khu vực thuộc dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở tại các khu vực ngoài vùng dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của đô thị hay khu vực, chủ dự án phải có các giải pháp xử lý nước thải phi tập trung và quy định đấu nối cho dự án do mình thực hiện, theo Khoản 2 Điều 1 Thông tư 04/2015/TT-BXD, gồm: Xử lý nước thải phi tập trung tại chỗ; Xử lý nước thải phi tập trung theo cụm; Xử lý nước thải phi tập trung theo khu vực.

2. Các giải pháp xử lý nước thải phi tập trung được xác định trong quá trình chủ dự án tổ chức lập quy hoạch xây dựng phục vụ cho dự án và được thẩm định, phê duyệt theo các quy định chung về quy hoạch xây dựng hiện hành.

Điều 11. Đầu tư và bàn giao công trình thoát nước hoàn thành

1. Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư mới, chủ đầu tư phải đầu tư hệ thống thoát nước mưa đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt. Tùy theo vị trí dự án, địa hình điều kiện thực tế, tổng lượng nước thải phát sinh thuộc dự án để lựa chọn giải pháp xử lý nước thải phi tập trung phù hợp Thông tư số 04/2015/TT-BXD. Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư mới quản lý vận hành và bảo vệ hệ thống thoát nước trong khu vực dự án đến khi bàn giao cho cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

2. Dự án xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới tuyến thoát nước mưa cùng với hệ thống giao thông, sau khi hoàn thành đầu tư trước khi đưa vào sử dụng, đối với chủ đầu tư không phải là đơn vị quản lý vận hành thoát nước có trách nhiệm tổ chức bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định.

3. Nội dung bàn giao bao gồm: Biên bản kiểm tra thực tế hiện trường và hồ sơ, tài liệu pháp lý về xây dựng công trình. Kết quả và hồ sơ bàn giao là cơ sở cho chủ sở hữu giao cho đơn vị quản lý vận hành thoát nước và quản lý cơ sở dữ liệu về thoát nước.

Điều 12. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

1. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này, quyết định lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện.

2. Việc lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước được thực hiện theo một trong các hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương, quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Việc quản lý, vận hành hệ thống thoát nước được thực hiện thông qua hợp đồng quản lý, vận hành theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

Điều 13. Quản lý các điểm xả ra nguồn tiếp nhận

1. UBND cấp huyện quản lý các điểm xả ra nguồn tiếp nhận là hệ thống các suối, hồ trên địa bàn do mình quản lý. Phân công trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân có công trình xả nước thải ra nguồn tiếp nhận phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 14. Dịch vụ thoát nước

1. Các hộ thoát nước (trừ hộ gia đình) xả nước thải vào hệ thống thoát nước phải thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ thoát nước với các đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD, bao gồm:

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc đầu nối nước thải đã qua hệ thống xử lý tại cơ sở đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa đã được đầu tư đồng bộ đến cửa xả vào nguồn tiếp nhận;

b) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đầu nối nước thải vào hệ thống nước thải tại các khu vực đô thị đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung;

c) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đầu nối nước thải đã được xử lý qua hệ thống xử lý tại cơ sở đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa đã được đầu tư đồng bộ đến cửa xả vào nguồn tiếp nhận;

d) Các trường hợp cá biệt khác do chủ sở hữu hệ thống thoát nước quy định.

2. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức được giao thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải để đảm bảo không trùng lắp khoản thu đối với hộ thoát nước theo Điểm c Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 15. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ thoát nước

1. Sở Tài chính chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh quyết định phương án giá dịch vụ thoát nước theo đề nghị của Sở Xây dựng đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước.

2. Sở Tài chính chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh quyết định phương án giá dịch vụ thoát nước theo đề nghị của Chủ sở hữu hệ thống thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ các nguồn vốn khác.

3. Đối với khu công nghiệp: Phương án giá dịch vụ thoát nước do đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải lập trên cơ sở thỏa thuận với các chủ đầu tư trong khu công nghiệp và quyết định mức giá. Trước khi quyết định phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Xây dựng, Sở Tài chính.

4. Nguyên tắc và phương pháp định giá dịch vụ thoát nước thực hiện theo Chương V Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải. Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì thẩm định quy hoạch xây dựng chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật về thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng;

c) Cung cấp thông tin về cao độ nền đô thị cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu để triển khai các dự án, công trình thoát nước đô thị;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định;

đ) Thực hiện chức năng, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về hoạt động đầu tư, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp theo quy định;

e) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động xả nước thải từ các hộ thoát nước, khu công nghiệp xả vào hệ thống thoát nước chung;

g) Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh (trừ khu, cụm công nghiệp).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành đối với kiểm soát môi trường tại các công trình thoát nước, xử lý nước thải;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan thẩm định, đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận;

c) Chủ trì Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ ngân sách nhà nước, trình UBND tỉnh quyết định;

b) Cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định giá dự toán hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp. Đồng thời, hướng dẫn theo dõi, kiểm tra việc thu và sử dụng giá dịch vụ thoát nước của chủ sở hữu hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bảo đảm cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu, cụm công nghiệp theo các hình thức đầu tư khác ngoài ngân sách nhà nước;

c) Là đầu mối đăng ký với các bộ, ngành Trung ương kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải;

d) Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu, cụm công nghiệp để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý hệ thống các công trình thủy lợi liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu, cụm công nghiệp phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc bảo đảm yêu cầu về cao độ, vị trí xả thải nhằm thoát nước, chống úng ngập và bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra chất lượng nước thải của các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

6. Sở Giao thông vận tải:

Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

7. Sở Y tế:

Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

8. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trong các khu công nghiệp trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra, chủ đầu tư, đơn vị thoát nước xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải;

c) Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trong khu công nghiệp;

d) Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong khu công nghiệp;

đ) Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải khu công nghiệp theo định kỳ hàng năm và đột xuất về Sở Xây dựng và UBND tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải (bao gồm mạng lưới thu gom và chuyển tải từ hố kiểm tra đến mạng lưới thoát nước cấp 3, cấp 2 và cấp 1) và là chủ sở hữu công trình thoát nước đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp.

2. Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu, gồm: Lựa chọn đơn vị thoát nước, ký kết và thực hiện hợp đồng với đơn vị được lựa chọn; thỏa thuận vị trí đầu nối, xả nước thải cho hệ thoát nước.

3. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải.

4. Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trên địa bàn.

5. Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn theo định kỳ và đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

6. Bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm cho công tác duy tu, sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước đảm bảo vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước và các yêu cầu về an toàn, cảnh quan và môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện quản lý hệ thống thoát nước khu dân cư, điểm dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn theo phân công của UBND cấp huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về quản lý hệ thống thoát nước trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Tuyên truyền, vận động sự tham gia của cộng đồng trong việc sử dụng, bảo vệ và khai thác hiệu quả, đúng mục đích của hệ thống thoát nước, đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường.

4. Tổ chức quản lý hệ thống thoát nước mưa do mình làm chủ sở hữu, gồm: Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa hàng năm, đề xuất UBND cấp huyện về kế hoạch phát triển và khắc phục trong quản lý thoát nước trên địa bàn do mình phụ trách.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

1. Thực hiện các quyền và trách nhiệm của đơn vị thoát nước theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP Đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đúng chế độ vận hành, công năng, hiệu quả.

2. Báo cáo định kỳ hàng quý cho chủ sở hữu về tình hình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và công trình xử lý nước thải do đơn vị được giao quản lý, vận hành.

3. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cấp, thay thế, sửa chữa thuộc hợp đồng đặt hàng duy trì hệ thống thoát nước đã được phê duyệt; lập kế hoạch xây dựng mới, cải tạo hệ thống thoát nước để báo cáo UBND cấp huyện trong kỳ kế hoạch hàng năm.

4. Quản lý tài sản được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hợp đồng ký kết với chủ sở hữu. Kiểm kê hệ thống thoát nước theo định kỳ và cập nhật, báo cáo kịp thời mọi sự thay đổi trong kỳ kiểm kê.

5. Chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương kiểm tra, bảo vệ và phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hệ thống thoát nước. Đồng thời, chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản và an toàn hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý.

6. Thực hiện giám sát môi trường tại các cửa xả, vị trí xả thải vào nguồn tiếp nhận thuộc hệ thống do mình phụ trách. Báo cáo hiện trạng môi trường theo tần suất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

7. Đối với vùng dự án hệ thống thoát nước thải tập trung hoàn thành được phép đưa vào vận hành, tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho các hộ thoát nước thuộc vùng phục vụ đầu nối hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thoát nước thải tập trung. Đồng thời theo dõi, kiểm tra, giám sát việc đầu nối theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Điều 20. Trách nhiệm của các hộ thoát nước trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải

1. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhà và công trình thuộc khu vực đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có trách nhiệm thực hiện việc đầu nối hệ thống thoát nước thải từ bên trong nhà, công trình vào hệ thống thoát nước thải tập trung của đô thị theo hướng dẫn và yêu cầu kỹ thuật của cơ quan quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải tập trung.

2. Các tổ chức, cá nhân có cơ sở hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý môi trường khu công nghiệp và các quy định của cơ quan quản lý thoát nước trong khu, cụm công nghiệp trong hoạt động thoát nước thải từ các nhà máy xả vào hệ thống thoát nước tập trung của khu, cụm công nghiệp

3. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhà và công trình tại các khu vực chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc phi tập trung, hoạt động thoát nước và xử lý nước thải phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường khu dân cư tập trung và các quy định quản lý hệ thống thoát nước địa phương. Nước

thải sinh hoạt phải được xử lý tại công trình, không xả thải trực tiếp nước thải sinh hoạt chưa qua xử lý vào hệ thống thoát nước mưa hoặc vào môi trường.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về đầu nối hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị